| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 - HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 06/2026/HS-ST
Ngày: 09/01/2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Dung

Ông Nguyễn Văn Lương

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại điểm cầu Trung tâm - Phòng xét xử trực tuyến tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Hà Nội và điểm cầu Thành phần - Phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 319/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

**Lò Văn T**, sinh năm 1999 tại Lai Châu; CCCD số: 012xxx; Nơi thường trú: bản T, xã S, tỉnh Lai Châu; Chỗ ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T1 (sinh năm 1979) và bà: Lò Thị M (đã chết); Danh chỉ bản số 2874, lập ngày 17/9/2025 tại Công an thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang, tạm giữ: từ ngày 04/9/2025; tạm giam: từ ngày 10/9/2025; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu Thành phần.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Len, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trước cổng công viên Thống Nhất, ngã ba Đại Cồ Việt - Nguyễn Đình Chiểu, phường Hai Bà

Trưng, thành phố Hà Nội, tổ công tác công an phường Hai Bà Trưng phát hiện Lò Văn T có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T tự nguyện giao nộp 01 gói giấy bạc màu trắng, kích thước khoảng (1x1)cm bên ngoài được bọc nilông màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng đang cầm trên tay phải và khai nhận là ma túy Heroine mua về mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói vật chứng nghi ma túy, đưa T về trụ sở để xác minh làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 5817/KL-KTHS ngày 12/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng (bên ngoài bọc nilông màu xanh) là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,264 gam.

Quá trình điều tra, Lò Văn T khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 04/9/2025, T đi một mình đến khu vực phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, Hà Nội mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cầm ở tay phải của mình và đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực trước cổng công viên Thống Nhất, ngã ba Đại Cồ Việt - Nguyễn Đình Chiểu, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội thì bị tổ công tác công an phường Hai Bà Trưng bắt quả tang cùng vật chứng.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Lò Văn T, kết quả: Dương tính với ma túy.

Ngày 04/9/2025 cơ quan công an đã dẫn giải T đi xác định địa điểm mua ma túy, nhưng không xác định được nam thanh niên đã bán ma túy cho T nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 113/CT-VKSKV3 ngày 16 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Lò Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên nội dung truy tố. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn T mức hình phạt từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Không án

dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo có hạn chế về văn hóa và pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại khu vực trước cổng công viên Thống Nhất, ngã ba Đại Cồ Việt - Nguyễn Đình Chiểu, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Lò Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,264 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác công an phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự. Hành vi đó không những đã vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, mà còn gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Lò Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ

luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Lò Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lò Văn T phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Lò Văn T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì còn nguyên vẹn niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng, cán bộ công an phường Hai Bà Trưng - Nguyễn Mạnh Thắng, bị cáo Lò Văn T (theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 04/9/2025 tại trụ sở Công an phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Bản kết luận giám định số 5817/KL-KTHS ngày 12/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội). Xét thấy, ma túy là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho Lò Văn T, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội không xác định được danh tính, nên không có căn cứ để xử lý là đúng.

[8] Về án phí: Xét bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét miễn án phí cho bị cáo, nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo Lò Văn T số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn T.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên vẹn niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng, cán bộ công an phường Hai Bà Trưng - Nguyễn Mạnh Thắng, bị cáo Lò Văn T (theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 04/9/2025 tại trụ sở Công an phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Bản kết luận giám định số 5817/KL-KTHS ngày 12/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội).

*(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 2026/KV3-158 ngày 26/12/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội).*

4. Về án phí: Bị cáo Lò Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Phương Minh**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 3 - Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.